

Số: 161A /KHGD-THQT

Xã Quốc Tuấn, ngày 30 tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH **GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2024 - 2025**

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch:

Căn cứ Chỉ thị số 16/CT-TTg, ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo Nghị quyết số 88/2014/QH13, ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH, ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 từ năm học 2020 - 2021;

Căn cứ Công văn số 3566/BGDĐT-GDTH, ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn tổ chức dạy học đối với lớp 1 năm học 2020 - 2021;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ Công văn 2345/BGDĐT- GDTH ngày 07 tháng 06 năm 2021 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ Quyết định số 2826/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2024 của Chủ tịch UBND Thành phố về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng;

Căn cứ kế hoạch số 06/KH-BCĐ ngày 30/8/2021 về kế hoạch thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 của UBND huyện An Lão;

Thực hiện các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở giáo dục và đào tạo, Phòng giáo dục và đào tạo An Lão năm học 2024-2025;

Căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 - 2024 và tình hình thực tế của nhà trường năm học 2024-2025, trường Tiểu học Quốc Tuấn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024 - 2025 như sau:

II. Điều kiện thực hiện chương trình giáo dục năm 2024- 2025

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương.

Xã Quốc Tuấn huyện An Lão có vị trí địa lý thuận lợi cho việc phát triển kinh tế- xã hội. Xã giáp đường 10, có đường quốc lộ đi qua địa bàn xã và nhiều doanh nghiệp, bến bãi đóng chân trên địa bàn.

Với sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, sâu sát của đảng ủy, UBND, giám sát kịp thời của Hội đồng nhân dân xã cùng với tinh thần trách nhiệm cao của các cấp, các ngành, sự đồng lòng, quyết tâm của Nhân dân, tình hình kinh tế - xã hội của xã ổn định và có nhiều xu thế phát triển.

Phong trào văn hóa, các hoạt động thể dục thể thao trên địa bàn xã phát triển. Nhiều thôn, làng có các câu lạc bộ văn nghệ, thể dục thể thao nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân.

Đối với Giáo dục và Đào tạo chất lượng giáo dục toàn diện của các trường học trên địa bàn xã ổn định và luôn phát triển. Kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở được củng cố và giữ vững. Tập trung xây dựng các kế hoạch và chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với khối lớp 1,2,3,4,5 năm học 2024-2025.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường

2.1. Đặc điểm học sinh nhà trường

- Tổng số 24 lớp: Tổng số HS: 792 em trong đó HS nữ: 369 em
- Số HS của từng khối lớp:
 - + Khối 1: 5 lớp = 174(03HS KT)
 - + Khối 2: 5 lớp = 163 (01HS KT)
 - + Khối 3: 4 lớp = 136 (02HS KT)
 - + Khối 4: 5 lớp = 162 (01 HSKT)
 - + Khối 5: 5 lớp = 158
- Học sinh có hoàn cảnh khó khăn: 30 em
- 100% HS các khối lớp được học 2 buổi/ngày. Tỷ lệ HS: 33 HS/lớp

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên nhà trường

- Về số lượng:

* Tổng số cán bộ, viên chức: 38 đ/c. Trong đó :

+ Cán bộ quản lý : 02 đ/c

+ Giáo viên: 33 đ/c

+ Nhân viên: 02 đ/c

+ TPT: 01 đ/c

* Tổng số GV, NV: HĐTK: 02; HĐLK: 01; Hợp đồng định biên: 02

+ BV, lao công: 02 (HĐTK)

+ Ngoại ngữ: 01 (HĐLK)

+ GVVH: 02 (Hợp đồng định biên)

- Về chất lượng:

+ Nhà trường có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của điều lệ trường Tiểu học

+ Đội ngũ cơ cấu đồng bộ, trình độ đạt chuẩn cao, nội bộ đoàn kết, có kinh nghiệm giảng dạy và nhiệt tình trách nhiệm trong công việc: Thạc sĩ: 01 đạt 2,6%; Đại học: 32 đạt 84,3 %, Cao đẳng: 04 đạt 10,5%, trung cấp 01 đạt 2,6%

+ Đa số đội ngũ giáo viên trẻ có trình độ, năng lực chuyên môn chuẩn, tiếp cận với công nghệ thông tin tốt. Nhà trường đã tập huấn công nghệ thông tin, tạo điều kiện về CSVC để giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy.

- Số lượng đảng viên là 24 đ/c đạt tỷ lệ 63,2%.

2.3. Về cơ sở vật chất.

+ Tổng số: 32 phòng học trong đó đủ phòng học cho 100% học sinh học 2 buổi/ ngày đảm bảo 1 lớp/phòng học, 05 phòng học bộ môn (Tin học, Ngoại ngữ, Âm nhạc, Mĩ thuật, KH- Công nghệ) và 01 phòng đa chức năng.

+ 100% các phòng học đã được trang bị ti vi màn hình rộng, kết nối mạng Internet toàn trường để ứng dụng CNTT trong dạy học và các hoạt động giáo dục. Trường có 01 phòng họp, 01 phòng học trực tuyến phục vụ cho việc hội họp và học tập bồi dưỡng chuyên môn.

+ 100% các phòng học và trong khuôn viên nhà trường có hệ thống camera giám sát.

+ Trường có 01 nhà đa năng diện tích 515 m² thuận tiện cho việc tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động sinh hoạt theo chủ đề và các hoạt động TDTT

+ Trường có 01 bếp ăn bán trú phục vụ cho việc dạy học 2 buổi/ ngày theo chương trình GDPT 2018 (phòng ăn và ngủ riêng)

III. Mục tiêu giáo dục năm 2024-2025

1. Mục tiêu chung

Đảm bảo môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, an toàn, tạo điều kiện để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân, giúp học sinh hình thành và phát triển những nhân tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

2. Mục tiêu cụ thể

Năm học 2024-2025 là năm học thứ 5 triển khai CTGDPT 2018 cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (CTGDPT 2018) đối với lớp 1; 2; 3; 4; 5; thực hiện các nội dung theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội, Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng lộ trình.

Tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng thực hiện CTGDPT 2018 đối với tất cả 5 khối lớp 1, 2, 3, 4, 5; thực hiện rà soát, dự báo quy mô phát triển giáo dục và tham mưu địa phương bố trí quỹ đất để xây dựng CSVC lớp học phù hợp, thuận lợi, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có đáp ứng mục tiêu giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

Triển khai thực hiện CTGDPT 2018 đối với tất cả 5 khối lớp 1, 2, 3, 4, 5 đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

Đảm bảo đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp; thực hiện bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để triển khai CTGDPT 2018 theo lộ trình; bồi dưỡng nâng cao năng lực triển khai các nhiệm vụ cho giáo viên đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên tiểu học; tổ chức bồi dưỡng cho 100% giáo viên dạy học lớp 5 về các nội dung bồi dưỡng theo quy định của Bộ GDĐT và hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa lớp 5 cho năm học 2024 - 2025.

Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng đẩy mạnh phân cấp quản lý, tăng cường quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân đối với gia đình - nhà trường - xã hội cho học sinh tiểu học. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện từng địa phương.

3. Chỉ tiêu:

- Lớp 1; 2; 3; 4, 5: Chương trình giáo dục phổ thông 2018.
- 100% học sinh trường học 2 buổi/ngày; 100% học sinh khối lớp 1, 2 được học môn Tiếng Anh tự chọn(1 tiết/ tuần trở lên)
- 100% học sinh có phẩm chất tốt, biết kính trọng thầy cô, người lớn tuổi; biết yêu thương, đoàn kết, giúp đỡ bạn bè; biết giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp và có kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp tốt.
- 100% học sinh lớp 1, 2, 3, 4, 5 được hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi, bao gồm các năng lực chung: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo; các năng lực đặc thù: Ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất.
- 99 % trở lên học sinh lớp 1, 2, 3, 4, 5 hoàn thành chương trình lớp học; 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học.
- 100% HS được học 2 buổi/ ngày
- Liên kết với các trung tâm, công ty tổ chức cho HS được giáo dục KNS, Giáo dục kỹ năng công dân số, học tiếng Anh GV nước ngoài trên tinh thần đăng kí tham gia tự nguyện của cha mẹ học sinh. Tổ chức quản lý học sinh sau giờ học chính thức nếu phụ huynh có nhu cầu gửi con em sau giờ học chính thức để thuận lợi thời gian đưa đón con của phụ huynh HS

IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học

1. Tổ chức dạy học các môn học và hoạt động giáo dục

1.1. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc

- Đối với lớp 1, 2, 3, 4, 5 thực hiện theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Bộ Giáo dục & Đào tạo. Cụ thể:

+ Lớp 1, 2: Thực hiện dạy các môn Toán, Tiếng Việt, HĐTN, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật), Đạo đức, GDTC, Tự nhiên và xã hội với thời lượng 25 tiết/tuần.

+ Lớp 3: Thực hiện dạy các môn Toán, Tiếng Việt, HĐTN, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật), Đạo đức, GDTC, Tự nhiên và xã hội, Tin học và Công nghệ, Tiếng Anh với thời lượng 28 tiết/tuần.

+ Lớp 4,5: Thực hiện dạy các môn Toán, Tiếng Việt, HĐTN, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật), Đạo đức, GDTC, Tin học và Công nghệ, Khoa học, Lịch sử và địa lý, Tiếng Anh với thời lượng 30 tiết/tuần.

1.2. Tổ chức các môn học tự chọn, tăng cường

- Đối với lớp 1, 2 :

+ Thực hiện dạy môn Tiếng Anh với thời lượng 2 tiết/tuần

+ Dạy các môn Toán tăng cường, Tiếng Việt tăng cường (4 tiết/tuần), Nghệ thuật tăng cường, đạo đức tăng cường (1 tiết/tuần)

- Đối với lớp 3: Dạy các môn Toán tăng cường, Tiếng Việt tăng cường (4 tiết/tuần)

- Đối với lớp 4, 5: Dạy các môn Toán, Tiếng Việt tăng cường (2 tiết/tuần)

1.3. Tổ chức dạy học các môn theo nhu cầu

- Tổ chức dạy giáo dục kỹ năng sống tất cả các khối lớp: Liên kết với Trung tâm Smile qua Chương trình Giáo dục kỹ năng sống - giá trị sống, văn hóa giao thông, kỹ năng phòng, tránh đuối nước, tai nạn thương tích... Thời lượng 1-2 tiết/tuần

- Tổ chức dạy Tiếng Anh có yếu tố nước ngoài (Tiếng Anh bổ trợ) cho học sinh tất cả các khối lớp: Liên kết với trung tâm Đặng Tuấn (khối lớp 1, 2, 3) và Trung tâm ngoại ngữ Econnet (khối lớp 4, 5). Thời lượng: 1 tiết/tuần (khối 1, 2, 3, 4, 5)

1.4. Tổ chức dạy học tích hợp, lồng ghép các chương trình giáo dục

Thực hiện lồng ghép chương trình Giáo dục địa phương lớp 1, 2 trong các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các tiết dạy của môn Đạo đức, TNXH, Tiếng Việt, HĐTN...

Thực hiện dạy chương trình giáo dục STEM; lồng ghép giáo dục an ninh quốc phòng, giáo dục an toàn giao thông, giáo dục môi trường; phòng chống tác hại của thuốc lá, phòng cháy chữa cháy, quyền trẻ em, giáo dục kỹ năng công dân

số trong các môn học: Toán, Tiếng Việt, Công nghệ (lớp 3,4, 5), Đạo đức, TNXH (Khoa học), Lịch sử và Địa lý, HĐTN (GDĐT) cho học sinh tất cả các khối lớp.

Tuyên truyền phòng chống tai nạn thương tích và đuối nước cho học sinh, triển khai thực hiện các nội dung của môn bơi sau khi được Sở GD&ĐT tập huấn.

1.5: Tổ chức “Giáo dục kỹ năng công dân số”

Thực hiện dạy học môn Tin học lớp 3, 4, 5 Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, giáo dục hình thành và phát triển năng lực Tin học. Đây là hình thức chủ đạo, cơ bản trong các hình thức GD-KNCDS cho học sinh Tiểu học.

Thực hiện dạy học tích hợp GD-KNCDS trong dạy học các môn học, hoạt động giáo dục: Môn Tiếng Việt; môn Toán; Đạo đức; môn Tự nhiên và xã hội; môn Công nghệ...chú trọng cả hình thức tích hợp nội môn và liên môn.

Thực hiện dạy học tăng cường GD-KNCDS cho HS lớp 1, 2: Dạy học bổ sung, tăng cường nội dung môn Tin học và thời lượng GD-KNCDS phù hợp giúp học sinh tiếp cận chương trình môn Tin học.

Tổ chức câu lạc bộ GD-KNCDS tạo các sân chơi sáng tạo giúp học sinh huy động, tổng hợp kiến thức, kỹ năng từ nhiều lĩnh vực (môn học, chủ đề nội dung); phát huy năng khiếu, sở trường; phát triển năng lực, phẩm chất đáp ứng khung NLS.

1.5. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục. (Phụ lục 1.1)

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK 1	HK2
1. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	245	126	119
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Hoạt động trải nghiệm (GDĐT)	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
4	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
5	Tự nhiên xã hội	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
6	Khoa học										70	36	34	70	36	34
7	Công nghệ							35	18	17	35	18	17	35	18	17
8	Lịch sử - Địa lý										70	36	34	70	36	34
9	Kĩ thuật															
10	Âm nhạc	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
11	Mĩ thuật	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
12	Tiếng Anh							140	72	68	140	72	68	140	72	68
13	Tin học (lớp 3,4, 5)							35	18	17	35	18	17	35	18	17
14	Giáo dục thể chất	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34

2. Môn Tự chọn																
1	Tiếng Anh (lớp 1, 2)	70	36	34	70	36	34									
3. Hoạt động củng cố, tăng cường (Số tiết tăng cường buổi học thứ 2 của mỗi môn học và HĐGD với hình thức linh hoạt)																
1	Tiếng Việt BT	70	36	34	70	36	34	70	36	34	35	18	17	35	18	17
2	Toán BT	70	36	34	70	36	34	70	36	34	35	18	17	35	18	17
3	Đạo đức BT	35	18	17												
4	Âm nhạc BT				35	18	17									
5	Đọc thư viện	35	18	17	35	18	17									
4. Hoạt động theo nhu cầu người học																
1	Kỹ năng sống	70	36	34	70	36	34	35	18	17	35	18	17	35	18	17
2	Tiếng Anh NN	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17

2. Các hoạt động giáo dục tập thể, hoạt động trải nghiệm và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học (Phụ lục 1.2)

Xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động giáo dục tập thể theo chủ điểm từng tháng.

	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
THÁNG 9	Truyền thống nhà trường	Lớp 1: Tìm hiểu về nhà trường, làm quen với bạn bè, thầy cô	Lớp học	Tuần 1	GVCN	BGH, TPT Đội
		Lớp 1-5: Tuyên truyền về an toàn giao thông	Toàn trường	Thứ 2 - Tuần 2	BGH, TPT Đội	GVCN, CMHS
		Lớp 1: Tiếp tục tìm hiểu về nhà	Lớp học	Tuần 2	GVCN	BGH, TPT Đội

		trường, làm quen với bạn bè, thầy cô				
		Lớp 1: Trang trí lớp học	Lớp học	Tuần 3	GVCN	BGH, TPT Đội
		Lớp 1 -5: "Lễ hội trăng rằm".	Toàn trường	Tuần 4	BGH TPT	GVCN, CMHS
THÁNG 10	Chăm ngoan học giỏi	Lớp 1-5: Triển khai phong trào "Đôi bạn cùng tiến"	Lớp học	Tuần 1	GVCN	GVCN, TPT Đội
		Lớp 1-5: Tuyên truyền các kiến thức về phòng cháy, chữa cháy và phòng chống tội phạm	Toàn trường	Tuần 2	BGH, TPT Đội	GVCN, TPT Đội, Lực lượng Công an xã
		Lớp 4, 5: Tổ chức Đại hội chi đội	Lớp học	Tuần 1, 2	GVCN, TPT	GVCN, TPT Đội
		Lớp 1, 2, 3: Củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ lớp	Lớp học	Tuần 1,2	GVCN	
		Tổ chức trao đổi phương pháp học tập tốt	Lớp học	Tuần 4	GVCN	GVCN, BGH
THÁNG 11	Tôn sư trọng đạo	Tổ chức đăng kí tuần học tốt chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11	Toàn trường	Tuần 1	TPT Đội	BGH, TPT, GVCN
		Lớp 1, 2,3,4,5: Tổ chức trang trí lớp đẹp, tạo các sản phẩm từ vật liệu tái chế chào mừng kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11	Lớp học	Tuần 2	GVCN, HS	HS, GVCN, TPT, GV Mỹ thuật

		Tổ chức Giao lưu văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11	Toàn trường	Tuần 3	GVCN, TPT Đội	Đoàn TN, Công đoàn
THÁNG 12	Uống nước nhớ nguồn	Tổ chức tìm hiểu về ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12	Lớp học	Tuần 1	GVCN	TPT Đội, GVCN
		Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng	Toàn trường	Tuần 3	TPT Đội, GVCN	BGH, TPT Đội, BCH Chi đoàn
THÁNG 1	Truyền thống dân tộc	Tổ chức các trò chơi dân gian	Lớp học	Tuần 1	GVCN	GVCN, TPT Đội
		Lớp 1, 2, 3: Tổ chức sinh hoạt Sao nhi đồng	Lớp học	Tuần 2	Phụ trách Sao, GVCN	TPT Đội
		Phát động phong trào Nuôi lợn siêu trọng	Toàn trường	Tuần 3	TPT Đội	GVCN
THÁNG 2	Mừng Đảng- Mừng xuân	Tổ chức hoạt động: Hát mừng Đảng, mừng xuân	Lớp học	Tuần 1	GVCN	GVCN, TPT Đội
		Tuyên truyền phòng chống tai nạn thương tích và đuối nước cho học sinh	Toàn trường	Tuần 2	Phòng LĐTBOXH	GVCN, TPT Đội
		Tổ chức Lễ mở lợn siêu trọng	Toàn trường	Tuần 3	TPT Đội	BGH. GVCN
THÁNG 3	Em là đội viên	Tìm hiểu về ngày quốc tế phụ nữ 8/3	Lớp học	Tuần 1	GVCN	GVCN, TPT Đội

		Xây dựng công trình măng non	Toàn trường	Tuần 2	TPT Đội	BGH, TPT Đội, BCH Chi đoàn GV
		Lớp 3: Tổ chức kết nạp đội viên	Lớp học	Tuần 3	TPT Đội	BGH, GVCN, TPT Đội
		Tổ chức hoạt động giờ ra chơi trải nghiệm sáng tạo	Toàn trường	Tuần 4	GVCN, TPT Đội	BGH, BCH Chi đoàn
THÁNG 4	Hòa bình, hữu nghị	Lớp 3,4,5: Tìm hiểu các di sản văn hóa trong nước và thế giới	Lớp học	Tuần 1	GVCN	BGH, TPT Đội
		Lớp 1,2: Tìm hiểu về một số nước Đông Nam Á	Lớp học	Tuần 2	GVCN	TPT Đội
		Tổ chức ngày hội đọc sách	Toàn trường	Tuần 3	TPT Đội	BGH, GVCN, Đoàn TN
		Lớp 3,5: Tổ chức Ngày hội công nhận Chương trình Rèn luyện đội viên	Toàn trường	Tuần 4	TPT Đội, GVCN	BGH, BCH Chi đoàn
THÁNG 5	Nhớ ơn Bác Hồ	Tìm hiểu về chủ tịch Hồ Chí Minh	Toàn trường	Tuần 1	TPT Đội	BGH, GVCN
		Tổ chức Hội thi "Chúng em kể chuyện Bác Hồ"	Toàn trường	Tuần 2	GVCN, TPT Đội	BGH, Đoàn TN
		Lớp 3: Tổ chức kết nạp đội viên	Lớp học	Tuần 3	GVCN	TPT Đội
		Tổ chức Đại hội Cháu ngoan Bác Hồ	Toàn trường	Tuần 4	TPT Đội, Đoàn TN	BGH, GVCN

2.2. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm

Tổ chức đa dạng phong phú các hình thức hoạt động trải nghiệm: trải nghiệm trong các tiết học của các môn học, trải nghiệm trong các hoạt động ngoài giờ lên lớp, tổ chức các hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường.

Tổ chức hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường cho học sinh từ khối lớp 1 – khối lớp 5 để tìm hiểu lịch sử của quê hương, đất nước; các danh lam thắng cảnh và các hoạt động trải nghiệm thực tế. Thông qua hoạt động trải nghiệm giúp học sinh khám phá, củng cố kiến thức, mở rộng hiểu biết về lịch sử, văn hóa của địa phương, dân tộc và rèn luyện các kỹ năng cần thiết như: kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng hoạt động nhóm, kỹ năng quan sát, tổng hợp kiến thức, kỹ năng giao tiếp, ứng xử nơi công cộng... góp phần giúp các em tích cực, năng động, sáng tạo hơn trong cuộc sống.

2.3. Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày và trong thời gian bán trú tại trường

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/ quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Câu lạc bộ Tiếng Anh	Tổ chức sinh hoạt	Khối 3, 4, 5	1 lần/tuần	Phòng Ngoại ngữ	Đ/c Liễu phụ trách
2	Câu lạc bộ "Em là họa sĩ nhí"	Tổ chức sinh hoạt	Khối 1,2,3,4,5	1 lần/tuần	Phòng Mỹ thuật	Đ/c Thơm phụ trách
3	Câu lạc bộ "Em yêu âm nhạc"	Tổ chức sinh hoạt	Khối 1,2,3,4,5	1 lần/tuần	Phòng Âm nhạc	Đ/c Công, Đặng Hà phụ trách
4	Câu lạc bộ "Tin học trẻ"	Tổ chức sinh hoạt	Khối 3,4,5	1 lần/tuần	Phòng Tin học	Đ/c Nam phụ trách
5	Đọc sách tại thư viện	Theo lịch	Toàn trường	Hàng tuần	Thư viện xanh	Đ/c Vàng phục trách
6	Quản lý học sinh nghỉ trưa	Ăn trưa, nghỉ trưa	Toàn trường	Các buổi trưa	Phòng ăn, phòng	

				trong tuần	ngủ	
--	--	--	--	------------	-----	--

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2024 - 2025 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục.

Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2024 - 2025:

Thực hiện Quyết định số: 2826/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2024 của Chủ tịch UBND Thành phố về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng cụ thể như sau:

- Tụ trường sớm nhất vào ngày 29/8/2024. Riêng đối với lớp 1, tụ trường sớm nhất vào ngày 22/8/2024.
- Tổ chức khai giảng, ngày toàn dân đưa trẻ đến trường vào ngày 05/9/2024.
- Học kỳ I: Từ ngày 06/9/2024 đến trước ngày 18/01/2025, đảm bảo 18 tuần thực học.
- Học kỳ II: Từ ngày 18/01/2025 đến trước ngày 25/5/2025, đảm bảo 17 tuần thực học.
- Kết thúc năm học trước ngày 31/5/2025.
- Hoàn thành tuyển sinh các lớp đầu cấp học trước ngày 31/7/2025.

*** Các ngày nghỉ trong năm học 2024-2025**

- Tháng 9/2024:

Tổ chức lễ khai giảng: 05/9/2024 - Thứ Năm

Tổ chức HNCBCCVC: 21/9/2024 - Thứ Bảy

- Tháng 11/2024:

Kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam: 20/11/2024 - Thứ Tư

- Tháng 12/2024:

Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng: 20/12/2024 - Thứ Sáu

- Tháng 01/2025:

Nghỉ Tết Dương lịch: 01/01/2025 - Thứ Tư

- Tháng 02/2025:

Nghỉ Tết Nguyên đán: Từ ngày 27/01/2025 - 02/02/2025 (Thứ Hai – Chủ Nhật)

- Tháng 4/2024

Nghỉ Giỗ Hùng Vương: 07/4/2025 – Thứ Hai

Nghỉ Giải phóng miền Nam: 30/4/2025 – Thứ Tư

- Tháng 5/2024:

Nghỉ Quốc tế Lao động: 01/5/2025 - Thứ Năm

*** Kế hoạch dạy bù các ngày nghỉ trong năm học như sau:**

Dạy bù vào các tiết tăng cường.

Ngày nghỉ	Thời gian dạy bù				
	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
Ngày NGVN (Thứ Tư ngày 20/11/2024)	Tuần 11 (4 tiết)	Tuần 11 (4 tiết) Tuần 12 (2 tiết)	Tuần 11 (2 tiết) Tuần 12 (3 tiết)	Tuần 12 (2 tiết) Tuần 13 (2 tiết) Tuần 14 (1 tiết)	Tuần 12 (2 tiết) Tuần 13 (2 tiết) Tuần 14 (1 tiết)
Nghỉ Tết Dương lịch (Thứ Tư ngày 01/1/2025)	Tuần 17 (4 tiết)	Tuần 17 (4 tiết) Tuần 18 (2 tiết)	Tuần 17 (2 tiết) Tuần 18 (3 tiết)	Tuần 14 (1 tiết) Tuần 15 (2 tiết) Tuần 16 (2 tiết)	Tuần 14 (1 tiết) Tuần 15 (2 tiết) Tuần 16 (2 tiết)
Ngày Giỗ Tổ	Tuần 29 (5 tiết)	Tuần 29 (4 tiết)	Tuần 29 (4 tiết)	Tuần 27 (2 tiết)	Tuần 27 (2 tiết)

Hùng Vương (Thứ Hai ngày 07/4/2025)	Tuần 30 (1 tiết)		Tuần 30 (5 tiết)	Tuần 28 (2 tiết) Tuần 29 (2 tiết) Tuần 30 (1 tiết)	Tuần 28 (2 tiết) Tuần 29 (2 tiết) Tuần 30 (1 tiết)
Nghỉ Lễ Giải phóng miền Nam (Thứ Tư ngày 30/4/2025)	Tuần 32 (4 tiết)	Tuần 31 (4 tiết) Tuần 32 (2 tiết)	Tuần 31 (4 tiết) Tuần 32 (1 tiết)	Tuần 30 (1 tiết) Tuần 31 (2 tiết) Tuần 33 (2 tiết)	Tuần 30 (1 tiết) Tuần 31 (2 tiết) Tuần 33 (2 tiết)
Nghỉ Quốc tế Lao động (Thứ Năm ngày 01/5/2025)	Tuần 32 (2 tiết) Tuần 33 (4tiết)	Tuần 33 (4 tiết)	Tuần 32 (1 tiết) Tuần 33 (4 tiết) Tuần 34 (2 tiết)	Tuần 34 (2 tiết) Tuần 35 (2 tiết)	Tuần 34 (2 tiết) Tuần 35 (2 tiết)

Căn cứ vào điều kiện thực tế thời gian trong năm học, trường Tiểu học Quốc Tuấn xây dựng thời gian thực hiện chương trình năm học 2024 – 2025 cụ thể với từng khối lớp như sau:

3.1. Đối với khối lớp 1

3.1.1. Xây dựng khung thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần trong năm học. (Phụ lục 1.4 - lớp 1)

3.1.2. Số lượng tiết học các môn học và hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học¹

a. Học kì I năm học 2024 – 2025

¹ Phân phối thời gian theo tiết học thực hiện các môn học và hoạt động giáo dục sau khi đã được điều chỉnh để bù vào các ngày nghỉ lễ và thời gian trùng do tổ chức các hoạt động khác theo quy định

Đạo đức TC	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tổng số tiết HDCC/tuần	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	2	6	6	6	6	6	2	6	100
Tiếng Anh NN	0	0	2	0	2	0	2	0	2	0	2	0	2	0	2	0	0	0	14
GDKNS	0	0	2	0	2	0	2	0	2	0	2	0	2	0	2	0	0	0	14
Tổng số tiết HDTNC/tuần	0	0	4	0	4	0	4	0	4	0	4	0	4	0	4	0	0	0	28
Tổng số tiết/tuần	32	32	36	32	36	32	36	32	36	32	32	32	36	32	36	32	28	32	596

b. Học kì II năm học 2024– 2025

MÔN/ TUẦN	TUẦN 19	TUẦN 20	TUẦN 21	TUẦN 22	TUẦN 23	TUẦN 24	TUẦN 25	TUẦN 26	TUẦN 27	TUẦN 28	TUẦN 29	TUẦN 30	TUẦN 31	TUẦN 32	TUẦN 33	TUẦN 34	TUẦN 35	Tổng thời lượng/ môn
Tiếng Việt	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	14	10	12	14	10	12	12	204
Toán	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	4	2	3	4	2	3	3	51
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
TNXH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	3	1	2	2	34
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	3	2	2	1	2	2	34
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	1	1	1	1	1	1	18
Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	1	1	1	1	1	1	18
HDTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	4	2	3	4	2	3	3	51

Tổng số tiết bắt buộc/tuần	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	31	22	25	30	19	25	25	427
Tiếng Anh	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tổng số tiết môn Tự chọn/tuần	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tiếng Việt Tăng cường	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	0	1	2	0	0	2	2	27
Toán Tăng cường	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	0	0	2	1	0	2	2	27
Đọc TV	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	0	1	1	1	17
Đạo đức TC	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	0	1	0	0	1	1	13
Tổng số tiết HDCC/tuần	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	0	2	6	1	1	6	6	84
Tiếng Anh NN	2	0	2	0	2	0	2	0	2	0	2	0	2	0	0	0	2	16
GDKNS	2	0	2	0	2	0	2	0	2	0	2	0	2	0	0	0	2	16
Tổng số tiết HĐTNC/tuần	4	0	4	0	4	0	4	0	4	0	4	0	4	0	0	0	4	32
Tổng số tiết/tuần	36	32	36	32	36	32	36	32	36	32	36	25	36	32	21	32	36	560

3.1.3. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1 (Phụ lục 2 - khối lớp 1)

3.2. Đối với khối lớp 2

3.2.1. Xây dựng khung thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần trong năm học. (Phụ lục 1.4 - lớp 2)

3.2.2. Số lượng tiết học các môn học và hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học²
a. Học kì I năm học 2024 – 2025

MÔN/ TUẦN	TUẦN 1	TUẦN 2	TUẦN 3	TUẦN 4	TUẦN 5	TUẦN 6	TUẦN 7	TUẦN 8	TUẦN 9	TUẦN 10	TUẦN 11	TUẦN 12	TUẦN 13	TUẦN 14	TUẦN 15	TUẦN 16	TUẦN 17	TUẦN 18	Tổng thời lượng/ môn
Tiếng Việt	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	180
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	90
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
TNXH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	3	2	2	2	2	1	3	36
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	24	26	25	25	25	25	24	26	450
Tiếng Anh	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tổng số tiết môn Tự chọn/tuần	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tiếng Việt Tăng cường	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	0	2	2	2	2	2	0	2	32

² Phân phối thời gian theo tiết học thực hiện các môn học và hoạt động giáo dục sau khi đã được điều chỉnh để bù vào các ngày nghỉ lễ và thời gian trùng do tổ chức các hoạt động khác theo quy định

Toán Tăng cường	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	0	2	2	2	2	2	0	2	32
Âm nhạc TC	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	0	1	1	1	1	0	0	14
Đọc TV	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	1	1	1	0	1	16
Tổng số tiết HDCC/tuần	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	0	5	6	6	6	6	0	5	94
Tiếng Anh NN	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tiếng Anh TC	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDKNS	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Tổng số tiết HĐTNC/tuần	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Tổng số tiết/tuần	36	36	36	36	36	36	36	36	36	36	29	36	36	36	36	36	29	36	634

b. Học kì II năm học 2024 – 2025

MÔN/ TUẦN	TUẦN 19	TUẦN 20	TUẦN 21	TUẦN 22	TUẦN 23	TUẦN 24	TUẦN 25	TUẦN 26	TUẦN 27	TUẦN 28	TUẦN 29	TUẦN 30	TUẦN 31	TUẦN 32	TUẦN 33	TUẦN 34	TUẦN 35	Tổng thời lượng/ môn
Tiếng Việt	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	12	8	10	10	10	170
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	6	4	5	5	5	85
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	2	1	1	17
TNXH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	3	1	2	2	2	34

Tổng số tiết HDTNC/tuần	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	0	4	4	4	4	4	4	64
Tổng số tiết/tuần	36	36	36	36	36	36	36	36	36	36	28	36	36	22	36	36	36	590

3.2.3. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 2 (Phụ lục 2 - khối lớp 2)

3.3. Đối với khối lớp 3

3.3.1. Xây dựng khung thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần trong năm học. (Phụ lục 1.4 - lớp 3)

3.3.2. Số lượng tiết học các môn học và hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học³

a. Học kì I năm học 2024 – 2025

MÔN/ TUẦN	TUẦN 1	TUẦN 2	TUẦN 3	TUẦN 4	TUẦN 5	TUẦN 6	TUẦN 7	TUẦN 8	TUẦN 9	TUẦN 10	TUẦN 11	TUẦN 12	TUẦN 13	TUẦN 14	TUẦN 15	TUẦN 16	TUẦN 17	TUẦN 18	Tổng thời lượng/ môn
Tiếng Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	126
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	4	6	5	5	5	5	4	6	90
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	2	1	1	1	1	0	2	18
Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tiếng Anh	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
TNXH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	3	2	2	2	2	1	3	36
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
HDTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	25	31	28	28	28	28	25	31	504
Tiếng Việt Tăng cường	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	0	1	2	2	2	2	0	1	30
Toán Tăng cường	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	0	0	2	2	2	2	0	0	28

³ Phân phối thời gian theo tiết học thực hiện các môn học và hoạt động giáo dục sau khi đã được điều chỉnh để bù vào các ngày nghỉ lễ và thời gian trùng do tổ chức các hoạt động khác theo quy định

Tổng số tiết HĐNC/tuần	0	4	0	4	0	4	0	4	0	4	0	4	0	4	0	4	0	32
Tổng số tiết/ tuần	32	36	32	36	32	36	32	36	32	36	25	36	32	22	32	36	32	555

3.3.3. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 3 (Phụ lục 2 - khối lớp 3)

3.4. Đối với khối lớp 4

3.4.1. Xây dựng khung thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần trong năm học. (Phụ lục 1.4 - lớp 4)

3.4.2. Số lượng tiết học các môn học và hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học⁴

a. Học kì I năm học 2024 – 2025

MÔN/ TUẦN	TUẦN 1	TUẦN 2	TUẦN 3	TUẦN 4	TUẦN 5	TUẦN 6	TUẦN 7	TUẦN 8	TUẦN 9	TUẦN 10	TUẦN 11	TUẦN 12	TUẦN 13	TUẦN 14	TUẦN 15	TUẦN 16	TUẦN 17	TUẦN 18	Tổng thời lượng/ môn
Tiếng Việt	9	7	5	7	7	7	7	7	7	7	5	9	7	7	9	7	5	7	126
Toán	7	5	3	5	5	5	5	5	5	5	4	5	6	6	5	5	4	5	90
Khoa học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Lịch sử - Địa lý	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	3	2	2	3	1	2	36
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tiếng Anh	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	5	4	5	3	4	72
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
HDTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	34	30	26	30	30	30	30	30	30	30	25	32	32	32	32	32	25	30	540

⁴ Phân phối thời gian theo tiết học thực hiện các môn học và hoạt động giáo dục sau khi đã được điều chỉnh để bù vào các ngày nghỉ lễ và thời gian trùng do tổ chức các hoạt động khác theo quy định

Tiếng Việt Tăng cường	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	0	0	0	0	0	0	1	11
Toán Tăng cường	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	0	0	0	0	0	0	1	11
Tổng số tiết HDCC/tuần	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	0	0	0	0	0	0	2	22	
Tiếng Anh NN	0	2	0	2	0	2	0	2	0	2	0	2	0	2	0	2	0	2	18
GDKNS	0	2	0	2	0	2	0	2	0	2	0	2	0	2	0	2	0	2	18
Tổng số tiết HDTNC/tuần	0	4	0	4	0	4	0	4	0	4	0	4	0	4	0	4	4	36	
Tổng số tiết/ tuần	36	36	28	36	32	36	32	36	32	36	25	36	32	36	32	36	25	36	598

b. Học kì II năm học 2024 – 2025

MÔN/ TUẦN	TUẦN 19	TUẦN 20	TUẦN 21	TUẦN 22	TUẦN 23	TUẦN 24	TUẦN 25	TUẦN 26	TUẦN 27	TUẦN 28	TUẦN 29	TUẦN 30	TUẦN 31	TUẦN 32	TUẦN 33	TUẦN 34	TUẦN 35	Tổng thời lượng/ môn
Tiếng Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	8	6	7	9	4	7	7	8	119
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	6	5	4	6	5	3	5	6	5	85
Khoa học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	3	34
Lịch sử - Địa lý	2	2	2	2	2	2	2	2	2	3	1	2	2	1	3	2	2	34
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	2	1	1	1	1	1	17
Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tiếng Anh	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	3	5	4	4	68
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
HDTN	3	3	3	3	3	3	3	3	4	3	2	3	3	2	3	4	3	51

Tổng số tiết bắt buộc/tuần	30	30	30	30	30	30	30	30	30	32	32	25	32	32	21	32	32	32	510
Tiếng Việt Tăng cường	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	8
Toán Tăng cường	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	8
Tổng số tiết HDCC/tuần	2	2	2	2	2	2	2	2	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	16
Tiếng Anh NN	0	2	0	2	0	2	0	2	0	2	0	2	0	0	0	0	2	0	14
GDKNS	0	2	0	2	0	2	0	2	0	2	0	2	0	0	0	0	2	0	14
Tổng số tiết HĐTNC/tuần	0	4	0	4	0	4	0	4	0	4	0	4	0	0	0	0	4	0	28
Tổng số tiết/ tuần	32	36	32	36	32	36	32	36	32	36	25	36	32	21	32	36	32	32	554

3.4.3. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 4 (Phụ lục 2 - khối lớp 4)

3.5. Đối với khối lớp 5

3.5.1. Xây dựng khung thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần trong năm học. (Phụ lục 1.4 - lớp 5)

3.5.2. Số lượng tiết học các môn học và hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học⁵

a. Học kì I năm học 2024 – 2025

MÔN/ TUẦN	TUẦN 1	TUẦN 2	TUẦN 3	TUẦN 4	TUẦN 5	TUẦN 6	TUẦN 7	TUẦN 8	TUẦN 9	TUẦN 10	TUẦN 11	TUẦN 12	TUẦN 13	TUẦN 14	TUẦN 15	TUẦN 16	TUẦN 17	TUẦN 18	Tổng thời lượng/ môn
Tiếng Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	9	7	5	7	8	7	8	7	5	126
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	6	4	5	6	6	4	5	4	90
Khoa học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Lịch sử - Địa lý	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18

⁵ Phân phối thời gian theo tiết học thực hiện các môn học và hoạt động giáo dục sau khi đã được điều chỉnh để bù vào các ngày nghỉ lễ và thời gian trùng do tổ chức các hoạt động khác theo quy định

Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tiếng Anh	3	4	4	5	4	4	4	4	4	4	4	4	5	4	4	3	4	4	72
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
HDTN	2	3	3	3	3	4	3	3	4	3	3	2	3	3	4	3	3	2	54
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	28	30	30	31	30	31	30	30	31	32	31	26	31	32	32	29	30	26	540
Tiếng Việt Tăng cường	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Toán Tăng cường	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tổng số tiết HDCC/tuần	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Tiếng Anh NN	0	0	2	0	2	0	2	0	2	0	2	0	2	0	2	0	2	0	16
GDKNS	0	0	2	0	2	0	2	0	2	0	2	0	2	0	2	0	2	0	16
Tổng số tiết HDTNC/tuần	0	0	4	0	4	0	4	0	4	0	4	0	4	0	4	0	4	0	32
Tổng số tiết/ tuần	30	32	36	33	36	33	36	32	37	34	37	28	37	34	38	31	36	28	608

b. Học kì II năm học 2024 – 2025

MÔN/ TUẦN	TUẦN 19	TUẦN 20	TUẦN 21	TUẦN 22	TUẦN 23	TUẦN 24	TUẦN 25	TUẦN 26	TUẦN 27	TUẦN 28	TUẦN 29	TUẦN 30	TUẦN 31	TUẦN 32	TUẦN 33	TUẦN 34	TUẦN 35		Tổng thời lượng/ môn
Tiếng Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	6	7	6	9	7		119
Toán	4	6	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	4	6	3	5	7		85

Khoa học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	4	2	2	0	2	2		34
Lịch sử - Địa lý	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	3	1	2	2		34
Âm nhạc	0	1	1	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	1	1	1	0	1	1		17
Đạo đức	0	1	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
Tiếng Anh	4	4	4	4	4	4	4	4	5	5	5	4	3	4	2	4	4		68
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
Công nghệ	0	1	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	3	2	2	1	2	2	2	2		34
HĐTN	2	4	3	3	3	3	3	3	4	3	3	3	2	3	3	3	3		51
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	25	32	32	31	30	30	30	30	32	32	32	32	25	32	21	32	32		510
Tiếng Việt Tăng cường	0	0	0	0	1	1	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0		4
Toán Tăng cường	0	0	0	1	1	1	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0		5
Tổng số tiết HDCC/tuần	0	0	0	1	2	2	2	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0		9
Tiếng Anh NN	2	0	2	0	2	0	2	0	2	0	2	0	2	0	0	0	2		16
GDKNS	2	0	2	0	2	0	2	0	2	0	2	0	2	0	0	0	2		16
Tổng số tiết HĐTNC/tuần	4	0	4	0	4	0	4	0	4	0	4	0	4	0	0	0	4		32
Tổng số tiết/ tuần	29	32	36	32	36	32	36	32	36	32	36	32	29	32	21	32	36		551

3.5.3. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 5 (Phụ lục 2 - khối lớp 5)

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Đầu tư kinh phí mua bổ sung đồ dùng thiết bị dạy học để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, 2, 3, 4, 5 được thuận lợi và hiệu quả.
- Sử dụng có hiệu quả và tận dụng các công năng của các thiết bị sẵn có trong nhà trường để nâng cao chất lượng giảng dạy.
- Chỉ đạo kiểm kê, bổ sung, sửa chữa các phòng học, các thiết bị, đồ dùng liên quan đến công tác dạy học đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ.

2. Thực hiện công tác bồi dưỡng đội ngũ

- Làm tốt công tác tuyên truyền tới toàn thể CBGV, NV, phụ huynh học sinh, các cấp ủy đảng chính quyền về thực hiện chương trình GDTP 2018 của Bộ giáo dục và đào tạo.
- Bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về tư tưởng chính trị, đạo đức nghề nghiệp, ý thức trách nhiệm trong công việc, nghiệp vụ tay nghề chuyên môn đáp ứng yêu cầu chương trình GDPT 2018.
- Chỉ đạo công tác tự học, tự bồi dưỡng trong đội ngũ CBGV, vận dụng các hình thức bồi dưỡng phù hợp với tình hình thực tế như tự bồi dưỡng, bồi dưỡng trực tuyến, bồi dưỡng thông qua sinh hoạt chuyên môn tổ, khối, cụm, trường...
- Tạo điều kiện cho CB, GV, NV trong công tác bồi dưỡng, tự bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đạt trình độ Đại học 100% khuyến khích học tập nâng cao trình độ đạt trên chuẩn (trình độ thạc sĩ)
- Đánh giá xếp loại cán bộ, viên chức; chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng; chuẩn giáo viên theo quy định.

3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn

- Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn theo đúng quy định
- Phối hợp tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn theo cụm, trường, huyện, thành phố...

- Chỉ đạo tổ, nhóm chuyên môn triển khai đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học tập trung đánh giá hoạt động học tập của học sinh, các hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất cho HS.

4. Thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua

- Triển khai văn bản, hướng dẫn của cấp trên về công tác thi đua, khen thưởng.

- Triển khai thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành tới toàn thể CBGV, NV trong nhà trường.

- Xây dựng tiêu chí thi đua phù hợp với nhiệm vụ của CB, GV, NV trong nhà trường đảm bảo sát thực tế, công bằng, công khai.

- Xây dựng cơ chế thi đua, khen thưởng phù hợp để động viên khích lệ các CBGV, NV tích cực tham gia các phong trào thi đua, các cuộc vận động lớn trên tinh thần tự nguyện.

- Động viên khích lệ giáo viên tham gia thi GVCN giỏi cấp huyện.

5. Công tác phòng, chống dịch bệnh

- Tổ chức khám sức khỏe ban đầu cho học sinh toàn trường (ít nhất 1 lần/năm)

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo về công tác phòng chống dịch bệnh của các cấp quản lý và cơ quan chuyên môn.

- Thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch theo mùa.

- Xây dựng các phương án thực hiện chương trình giáo dục nhà trường đảm bảo vừa thực hiện nhiệm vụ giáo dục vừa phòng chống dịch (nếu có bệnh dịch xảy ra)

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng.

- Chỉ đạo CBQL, GV tham gia xây dựng Kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025 đảm bảo phù hợp với các văn bản chỉ đạo, sát hợp với tình hình thực tế và hiệu quả cao.

- Tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch giáo dục theo đúng tiến độ đảm bảo chất lượng. Bố trí sắp xếp hợp lý cơ sở vật chất, đội ngũ phù hợp với điều kiện thực tế, năng lực sở trường của từng GV, NV để phát triển.

- Tăng cường cơ sở vật chất thiết bị của nhà trường: Sử dụng có hiệu quả phòng học nhà đa năng, phòng đa chức năng, các phòng bộ môn

- Tích cực bồi dưỡng đội ngũ: Về nhận thức, tư tưởng, các quy chế chuyên môn nghiệp vụ theo chương trình GDPT 2018. Tích cực bồi dưỡng năng lực chủ nhiệm lớp cho GV theo định hướng xây dựng trường học hạnh phúc

- Tổ chức thực hiện tốt công tác truyền thông, thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục.

- Làm tốt công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả công việc của bản thân và các thành viên trong nhà trường để điều chỉnh kịp thời, hiệu quả.

2. Phó Hiệu trưởng

- Tham mưu cho Hiệu trưởng trong công tác xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát chặt chẽ, thường xuyên công tác tự bồi dưỡng, bồi dưỡng chuyên môn của tổ khối chuyên môn, các giáo viên. Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục địa phương cho HS khối 1, 2; giáo dục STEM; Giáo dục kỹ năng công dân số, các chương trình giáo dục lồng ghép trong các môn học và hoạt động giáo dục

- Chủ trì xây dựng kế hoạch chuyên môn, các quy chế chuyên môn. Tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động chuyên môn hiệu quả nâng cao chất lượng dạy học.

- Tổ chức ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường đảm bảo các yêu cầu của ngành

- Kiểm tra, giám sát, tham mưu cho Hiệu trưởng trong công tác tổ chức thực hiện, đánh giá việc triển khai Kế hoạch giáo dục nhà trường, Kế hoạch giáo dục môn học, hoạt động giáo dục khối lớp của các tổ chuyên môn, của mỗi giáo viên.

3. Tổ trưởng chuyên môn

- Tham mưu cho Hiệu trưởng xây dựng Kế hoạch giáo dục môn học, hoạt động giáo dục khối lớp của tổ chuyên môn.

- Tổ chức, kiểm tra, giám sát chặt chẽ, thường xuyên công tác tự bồi dưỡng, bồi dưỡng chuyên môn của giáo viên trong tổ.

- Tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động chuyên môn của tổ theo Quy chế chuyên môn và kế hoạch chuyên môn đã xây dựng. Tổ chức thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục địa phương cho HS khối 1, 2; giáo dục STEM; Giáo dục kỹ năng công dân số, các chương trình giáo dục lồng ghép trong các môn học và hoạt động giáo dục

- Kiểm tra, giám sát, tham mưu cho BGH trong công tác đánh giá giáo viên trong tổ chuyên môn.

4. Tổng phụ trách đội

- Tham mưu cho Hiệu trưởng trong công tác xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, Sinh hoạt dưới cờ, câu lạc bộ...

- Phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm, các lực lượng giáo dục khác rèn các nề nếp vui chơi, học tập cho HS. Tổ chức các các động Đội, Sao nhi đồng trọng tâm là các hoạt động giáo dục đạo đức, rèn kỹ năng sống cho học sinh....

5. Giáo viên chủ nhiệm

- Triển khai, thực hiện kế hoạch dạy học các môn học theo theo kế hoạch giáo dục nhà trường đã xây dựng

- Xây dựng kế hoạch dạy học, thời khóa biểu cụ thể cho lớp phụ trách và thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

- Phối hợp với tổng phụ trách đội tổ chức, triển khai các hoạt động tập thể, hoạt động ngoại khoá...

- Thực hiện và chấp hành nghiêm túc quy chế chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy học. Quan tâm thực hiện chương trình giáo dục địa phương

- Kịp thời tham mưu, báo cáo những vướng mắc bất cập trong quá trình thực hiện kế hoạch dạy học tại lớp mình phụ trách.

6. Giáo viên phụ trách môn học

- Triển khai, thực hiện giảng dạy môn học theo kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục, phối hợp GVCN lớp xây dựng thời khóa biểu đảm bảo tổng số tiết học và các hoạt động giáo dục theo quy định

- Phối hợp với GVCN, tổng phụ trách đội tổ chức, triển khai các hoạt động tập thể, hoạt động ngoại khoá...

- Thực hiện và chấp hành nghiêm túc quy chế chuyên môn. Đổi mới phương pháp dạy học. Phối kết hợp chặt chẽ với GVCN trong công tác quản lý, giáo dục đạo đức cho học sinh....

- Kịp thời tham mưu, báo cáo những vướng mắc bất cập trong quá trình thực hiện kế hoạch dạy học tại các lớp mình giảng dạy bộ môn.

7. Nhân viên

- Thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo kế hoạch và sự phân công của BGH nhà trường; chấp hành nghiêm túc nội quy, quy chế làm việc của nhà trường...

- Phối kết hợp chặt chẽ với tổ chức đoàn thể, các GV trong nhà trường trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đảm bảo tốt các điều kiện phục vụ dạy và học.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2024 - 2025 của trường Tiểu học Quốc Tuấn. Kế hoạch có thể điều chỉnh bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế. Căn cứ các nội dung trong kế hoạch, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà

trường nghiêm túc triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc có ý kiến kịp thời về Ban giám hiệu nhà trường để được hướng dẫn giải quyết./.

Nơi nhận:

- PGD & ĐT (đề b/c);
- Hội đồng SP nhà trường (đề T/h);
- Ban đại diện CMHS(đề p/h);
- Lưu: VT,

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Thanh An